

Số: 16/KL-TTTP

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và cơ sở nhà đất sau sáp nhập; thực hiện dịch vụ hành chính công; thanh tra đối với một số cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường trong việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024, 2025; thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại phường Phạm Sư Mạnh

Thực hiện Quyết định thanh tra số 46/QĐ-TTTr ngày 06/02/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và cơ sở nhà đất sau sáp nhập; thực hiện dịch vụ hành chính công; thanh tra đối với một số cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các xã, phường trong việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024, 2025 (Phú Thái: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Mầm non Kim Xuyên; An Thành: THCS Kim Tân, Tiểu học Ngũ Phúc; Mầm non Kim Đính; Phạm Sư Mạnh: THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn); thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại phường Phạm Sư Mạnh từ 01/7/2025 đến 31/12/2025.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra ngày 15/5/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo thẩm định số 01/BC-TTĐ ngày 15/6/2026 của Tổ trưởng Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra thành phố kết luận thanh tra như sau:

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### I. Khái quát chung

- UBND các xã An Thành, xã Phú Thái và phường Phạm Sư Mạnh được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, cụ thể:

+ Xã An Thành được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 đơn vị hành chính xã (gồm các xã: Ngũ Phúc, Kim Đính và Kim Tân). Sau khi sáp nhập, xã An Thành có diện tích tự nhiên là 23,66

km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 28.785 người, cơ sở hạ tầng của 3 xã trước khi sáp nhập được giao cho xã An Thành quản lý, sử dụng. Là xã thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, diện tích đất nông nghiệp lớn, có nhiều dư địa khai thác tiềm năng, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, cung cấp nông sản cho các khu vực thuộc Thành phố Hải Phòng nói riêng, các tỉnh phía Bắc nói chung.

+ Xã Phú Thái được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 đơn vị hành chính xã (gồm các xã: Kim Anh, Kim Xuyên, Kim Liên, thị trấn Phú Thái và 01 phần xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn). Sau khi sáp nhập, xã Phú Thái có diện tích tự nhiên là 28,89 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 46.234 người và 26 thôn, cơ sở hạ tầng của 3 xã trước khi sáp nhập được giao cho xã Phú Thái quản lý, sử dụng. Xã nằm trên các trục giao thông chính, trọng điểm của thành Phố Hải Phòng đi các tỉnh, thành lân cận như: Quốc lộ 5A, Quốc lộ 17B... là đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã (bao gồm các xã: Lai Khê, An Thành, Kim Thành).

+ Phường Phạm Sư Mạnh được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 đơn vị hành chính xã, phường (gồm phường Phạm Thái, xã An Sinh và xã Hiệp Sơn). Sau khi sáp nhập, phường Phạm Sư Mạnh có diện tích tự nhiên là 22,34 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 24.919 người. Trên địa bàn phường có 13 tổ dân phố, 13 điểm trường học và 03 điểm Trạm Y tế, phường có điều kiện thuận lợi về giao thương, phát triển kinh tế - xã hội, kết nối vùng và đô thị hóa.

- Các cơ sở giáo dục được thanh tra là các đơn vị sự nghiệp công lập với chức năng nhiệm vụ thực hiện giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường THCS, THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục & Đào tạo, chịu sự quản lý, chỉ đạo của UBND xã (phường) và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng. Kinh phí để tổ chức, duy trì các hoạt động dạy và học có được từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, một phần kinh phí hỗ trợ khác được huy động từ người học và xã hội hóa.

## **II. Giới hạn nội dung kiểm tra, xác minh**

Do giới hạn về thời gian, nhân lực và điều kiện thực hiện, Thanh tra thành phố tiến hành kiểm tra, xác minh theo phương pháp chọn mẫu có trọng tâm, trọng điểm đối với việc thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường trong công tác tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở nhà đất sau sáp nhập của UBND xã, phường; việc tổ chức thực hiện dịch vụ hành chính công; việc chấp hành quy định pháp luật trong cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo hồ sơ, tài liệu do đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, kết hợp kiểm tra xác suất thực tế khi cần thiết, không bao quát toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vụ việc thuộc phạm vi quản lý, không kiểm tra lại các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận

trước đó; không xác minh chi tiết giá trị kinh tế, hiệu quả sử dụng đối với từng tài sản công cụ thể; không kiểm tra các nội dung vượt phạm vi thanh tra hoặc chưa đủ điều kiện về hồ sơ, tài liệu.

Đối với các trường: Thanh tra thành phố thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán do đơn vị cung cấp, thực hiện kiểm tra chọn mẫu xác suất một số chứng từ thu, chi lưu tại đơn vị, không tiến hành đối chiếu hóa đơn đầu vào của các đơn vị bán hàng và cung cấp dịch vụ; không kiểm tra, kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ, quỹ tiền mặt, đối chiếu công nợ; không xác minh giá mua vật tư, hàng hóa; không xác minh việc chi trả, thanh toán cho các đối tượng được hưởng.

Chủ tịch UBND các xã, phường; Hiệu trưởng các trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, trung thực của hồ sơ, tài liệu, số liệu và nội dung báo cáo đã cung cấp cho Thanh tra thành phố; chịu trách nhiệm đối với các nội dung có liên quan nhưng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc cung cấp sai lệch.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh từ 01/7/2025 đến 31/12/2025**

#### **1. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo**

- Việc tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Sau khi đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, từ ngày 01/7/2025 công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND các xã, phường được kiện toàn đảm bảo phù hợp với chính quyền mới<sup>1</sup>.

- Việc phân công đơn vị, công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư: UBND các xã, phường đã thành lập Tổ tiếp công dân, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ và ban hành các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo khi phát sinh

<sup>1</sup> Xã An Thành: Quyết định số: 18/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số: 56/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân; Thông báo số: 03/TB-VP ngày 04/7/2025 về lịch tiếp công dân;

Phường Phạm Sư Mạnh: Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân; Thông báo số 01/TB-UBND ngày 03/7/2025 về lịch tiếp công dân; Quyết định số 57/QĐ-UBND, ngày 04/7/2025 về việc phân công chuyên viên phụ trách công tác tiếp công dân; Thông báo số 19/TB-UBND ngày 16/8/2025 về việc thay đổi công chức phụ trách tiếp đón và hướng dẫn công dân

Xã Phú Thái: Quyết định số số 64/QĐ-UBND, ngày 07/7/2025 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số số 66/QĐ-UBND, ngày 07/7/2025 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân; Quyết định số 65/QĐ-UBND, ngày 07/7/2025 về việc phân công lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi, trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã. Thông báo số 01/TB-UBND về lịch tiếp công dân;

những nhiệm vụ đột xuất<sup>2</sup>.

## 2. Công tác tổ chức thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC

### 2.1. Về công tác tiếp công dân, xử lý đơn

2.1.1. Bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân; mở sổ ghi chép công tác tiếp công dân của Lãnh đạo UBND các xã, phường và công tác tiếp công dân thường xuyên; công khai lịch tiếp công dân, ban hành thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch UBND các xã, phường.

- UBND các xã, phường đã bố trí phòng tiếp công dân. Phòng tiếp công dân được bố trí đầy đủ bàn ghế ngồi, quạt điện, nước uống, tủ sách pháp luật, Bảng nội quy, quy chế tiếp công dân; đã ban hành, niêm yết công khai nội quy, quy chế tiếp công dân, thời gian tiếp công dân, lịch tiếp công dân, số điện thoại liên hệ theo quy định tại Điều 13, Điều 24 Luật Tiếp công dân năm 2013. Địa điểm tiếp công dân được bố trí tương đối thuận tiện cho việc công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. Bố trí cán bộ tiếp dân và trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân tại phòng tiếp công dân đảm bảo theo quy định.- Công tác tiếp công dân được tổ chức và duy trì thường xuyên, Tổ tiếp công dân đã phân công lịch trực tiếp công dân hàng ngày trong tuần (từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần) cho các thành viên của tổ, việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện 01 ngày/tuần (*xã Phú Thái: Thứ tư; xã An Thành và phường Phạm Sư Mạnh: Thứ năm*); các phòng, ban chuyên môn bố trí người thường trực tiếp công dân theo kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, xã, phường. Ngoài việc tiếp công dân định kỳ, Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND

<sup>2</sup> Xã An Thành: Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 về việc thành lập Tổ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội đảng bộ xã An Thành, Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/8/2025 ban hành về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Công văn số 254/CV-UBND về việc tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp; Phương án số 04/PA-UBND ngày 20/9/2025 về phương án tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 về việc Kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Phường Phạm Sư Mạnh: Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 về việc thành lập Tổ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Công văn số 254/CV-UBND về việc tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp; Phương án số 04/PA-UBND ngày 20/9/2025 về phương án tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 về việc Kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Xã Phú Thái: Quyết định số 65/QĐ-UBND, ngày 07/7/2025 về việc phân công lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi, trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã.

các xã, phường còn bố trí tiếp công dân đột xuất;

- Sau các buổi tiếp công dân, UBND các xã, phường kịp thời ban hành Thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị giải quyết các ý kiến, kiến nghị theo quy định.

#### 2.1.2. Kết quả tiếp công dân từ 01/7/2025 đến 31/12/2025

Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện việc tiếp công dân với tổng số 139 lượt, số người được tiếp 139 lượt người. Trong đó:

- Tiếp công dân định kỳ với tổng số 110 lượt, số người được tiếp 110 lượt người (*trong đó: Ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 12 lượt; số người được tiếp 12 lượt người*).

+ Xã An Thành: 45 lượt với số người được tiếp là 45 lượt người (*ủy quyền cho Phó chủ tịch tiếp 11 lượt với số người được tiếp là 11 lượt người*);

+ Phường Phạm Sư Mạnh: 06 lượt với số người được tiếp là 06 lượt người;

+ Xã Phú Thái: 59 lượt với số người được tiếp là 59 lượt người (*ủy quyền cho Phó chủ tịch tiếp 01 lượt với số người được tiếp là 01 lượt người*).

- Tiếp công dân thường xuyên: Tiếp 29 lượt công dân, số người được tiếp 29 lượt người (xã An Thành: 15 lượt với số người được tiếp là 15 lượt người; phường Phạm Sư Mạnh: 14 lượt với số người được tiếp là 14 lượt người).

*(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)*

- Các ý kiến, kiến nghị của công dân tập trung chủ yếu vào lĩnh vực an sinh xã hội, quản lý đất đai, người có công, giao thông thủy lợi và môi trường. Theo báo cáo của UBND các xã, phường: từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, không có đoàn đông người đến bộ phận tiếp công dân của UBND các xã, phường.

- Việc tiếp công dân được ghi chép tương đối đầy đủ. Sổ tiếp công dân thực hiện đảm bảo theo mẫu số 03-Sổ tiếp công dân ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Các buổi không tổ chức tiếp dân định kỳ hoặc tạm dừng tiếp công dân định kỳ, UBND các xã, phường và Tổ tiếp công dân xã có văn bản thông báo theo quy định.

#### 2.1.3. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư

- Đơn thư của công dân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND các xã, phường được giao cho Tổ tiếp công dân của xã, phường. Tổ tiếp công dân thực hiện phân loại, xử lý đơn theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và có ý kiến đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND xã (phường) xem xét, xử lý đơn theo thẩm quyền.

- Tổng số đơn đã tiếp nhận tại các xã, phường từ 01/7/2025 đến 31/12/2025 là 101 đơn, trong đó: đơn đủ điều kiện xử lý là 100 đơn (đơn thuộc thẩm quyền

là 92 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền là 8 đơn); đơn không đủ điều kiện là 01 đơn. Các đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, phường giao cho các phòng ban chuyên môn phải giải quyết là 92 đơn (Khiếu nại: 0 đơn, Tố cáo: 01 đơn và kiến nghị phản ánh: 91 đơn).

*(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)*

## 2.2. Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

### 2.2.1. Giải quyết khiếu nại

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh không phát sinh đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết.

### 2.2.2. Giải quyết tố cáo

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh phát sinh 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết (xã Phú Thái). Qua kiểm tra thấy: Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo cơ bản đảm bảo theo Quy định tại mục 3 Chương III Luật Tố cáo năm 2018; Mục 1 Chương III Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Việc ban hành quyết định thụ lý tố cáo, giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, thông báo thụ lý tố cáo, các biên bản làm việc, báo cáo xác minh nội dung tố cáo cơ bản đảm bảo thời hạn theo quy định và theo mẫu tại Phụ lục Kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4 /2019 của Chính phủ.

*(Chi tiết có Phụ lục III kèm theo)*

### 2.2.3. Việc đôn đốc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo

Theo báo cáo của UBND các xã, phường: từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025 các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh không có quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, phường phải đôn đốc thực hiện.

### 2.2.4. Về chế độ thông tin báo cáo

UBND các xã, phường đã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hàng tháng, định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Thành phố và tự đánh giá việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024; Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra thành phố; nội dung báo cáo phản ánh minh bạch, đầy đủ số liệu, kết quả giải quyết, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Xã An Thành: Báo cáo số: 38a/BC-UBND ngày 28/7/2025 về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tháng 7/2025; Báo cáo số: 84/BC-UBND ngày 14/8/2025 về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tháng 8 năm 2025, theo Công văn số 1449/TTTP-VP của Thanh tra Thành phố về báo cáo hàng tháng; Báo cáo số: 85/BC-UBND ngày 14/8/2025 về kết quả giải quyết các vụ việc

### 3. Nhận xét

#### 3.1. Ưu điểm

- Việc tiếp nhận và xử lý đơn của công dân trên địa bàn các xã, phường đã được Chủ tịch UBND quan tâm, chỉ đạo, đi vào nề nếp nên công việc tiếp nhận, theo dõi, phân loại và xử lý đơn của công dân cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các đơn thư kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đều được giao cho các phòng, ban có liên quan của xã, phường xem xét và trả lời công dân, sau khi có văn bản trả lời, công dân có đơn đã nhất trí đối với các văn bản trả lời của các xã, phường, không tiếp tục có đơn gửi cơ quan cấp trên.

- Đơn không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, phường đều được chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết. Các biểu mẫu chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh, ... được thực hiện đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ;

- Mở sổ theo dõi đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các biểu mẫu các văn bản hướng dẫn, chuyển đơn, đề xuất thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh đã thực hiện cơ bản theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ;

---

*kiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp, vượt cấp chưa giải quyết xong và chuyển tiếp trên địa bàn xã theo Công văn số 1430/TTTP-VP ngày 08/8/2025 của Thanh tra Thành phố; Báo cáo số: 125/BC-UBND ngày 10/9/2025 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III năm 2025, theo Công văn số 1723/TTTP ngày 04/9/2025 của Thanh tra Thành phố; Báo cáo số: 134/BC-UBND ngày 15/9/2025 báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp, vượt cấp chưa giải quyết xong và chuyển tiếp trên địa bàn xã, theo Công văn số 1430/TTTP-VP ngày 08/8/2025 của Thanh tra Thành phố; Báo cáo số: 149/BC-UBND ngày 24/9/2025 báo cáo bổ sung kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; Báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 14/10/2025 báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025; Báo cáo số: 217a/BC-UBND ngày 06/11/2025 kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo (KNTC) tháng 11 năm 2025; Báo cáo số: 209/BC-UBND ngày 28/11/2025 báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo (KNTC), kiến nghị, phản ánh năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.*

*Phường Phạm Sư Mạnh: Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 24/7/2025 về Tình hình công tác tiếp công dân, phòng chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; Báo cáo số 66/BC-UBND ngày 14/8/2025 về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tháng 8 năm 2025; Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 10/9/2025 về Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý III năm 2025; Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 26/9/2025 về việc bổ sung báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 10/11/2025 về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 11 năm 2025; Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 10/11/2025 về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025; Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025; Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị năm 2025.*

*Xã Phú Thái: Báo cáo số 362/BC-UBND, ngày 10/12/2025 về Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV và năm 2025*

### 3.2. Hạn chế, thiếu sót

- Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo đủ số ngày tiếp công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân (do Phó Chủ tịch UBND xã phường tiếp thay) và chưa thực hiện thông báo trước về việc tiếp thay (Xã An Thành: 03 ngày; xã Phú Thái 01 ngày);

- Chưa bố trí phòng tiếp dân riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ (xã An Thành).

- Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân còn chưa kịp thời và chưa đảm bảo theo quy định, như:

+ UBND phường Phạm Sư Mạnh chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng công tác tiếp công dân theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính;

+ UBND xã An Thành thực hiện thanh toán tiền tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo 01 lần vào cuối năm, chưa thực hiện chi cùng theo bảng lương hàng tháng là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Cập nhật kết quả vào sổ theo dõi tiếp công dân, sổ theo dõi giải quyết đơn chưa kịp thời; Ban hành các Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã sau các buổi tiếp công dân, Công văn giao việc giải quyết đơn, ý kiến phản ánh của công dân tuy nhiên không nêu thời gian thực hiện và thời gian trả lời công dân (xã Phú Thái).

## **II. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh từ 01/7/2025 đến 31/12/2025**

### **1. Công tác quản lý nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực**

- UBND các xã, phường đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện Nghị quyết số 04 NQ/TW ngày 20/01/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> Xã An Thành: Kế hoạch số: 12/KH-UBND ngày 07/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số: 45/KH-UBND ngày 19/9/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết 193/NQ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 189- QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Công văn số: 314/UBND-VP ngày 23/9/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách Tư pháp,...

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực: UBND các xã, phường quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền: được triển khai thực hiện thông qua các hội nghị, cuộc họp cơ quan, cuộc giao ban và lồng ghép trong các cuộc họp thôn, khu dân cư; đồng thời thông qua hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã để phổ biến các quy định của pháp luật đến Nhân dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng; các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN, tiêu cực:

UBND các xã, phường đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định và theo yêu cầu của cấp trên. Các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác PCTN, tiêu cực được xây dựng, tổng hợp và gửi đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng nội dung, thời gian quy định<sup>5</sup>.

---

*Phường Phạm Sư Mạnh: Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/8/2025 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng cuối năm 2025 và Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 02/8/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2025.*

*Xã Phú Thái: Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 22/08/2025 về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/8/2025 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 23/09/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết 193/NQ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Công văn số 407/UBND-VP ngày 10/09/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực và cải cách tư pháp*

*<sup>5</sup> Xã An Thành: Báo cáo số: 130/BC-UBND ngày 11/9/2025 về tình hình, kết quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý III năm 2025; Báo cáo số: 157/BC-UBND ngày 29/9/2025 về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo số: 217/BC-UBND ngày 06/11/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2025 phục vụ kỳ họp HĐND Thành phố cuối năm 2025; Báo cáo số: 219/BC-UBND ngày 10/11/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 11 năm 2025; Báo cáo số: 281/BC-UBND ngày 09/12/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2025;*

*Phường Phạm Sư Mạnh: Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 10/9/2025 về Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý III năm 2025. Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 11/9/2025 về Tình hình, kết quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 9 tháng năm 2025. Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 10/10/2025 của UBND phường về Tình hình, kết quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 10 năm 2025. Báo cáo số 208/BC-UBND ngày 10/11/2025 của UBND phường về Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV năm 2025. Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 10/11/2025 của UBND phường về Định kỳ kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 11 năm 2025. Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 10/12/2025 của UBND phường về Kết quả công tác hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý IV và năm 2025*

*Xã Phú Thái: Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 11/9/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý III năm 2025; Báo cáo số 254/BC-UBND ngày 07/11/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý IV và năm 2025; Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Phú Thái về công tác phòng, chống*

## 2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

### 2.1. Công khai, minh bạch trong các hoạt động của UBND các xã, phường

- UBND các xã, phường đã thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của tổ chức, đơn vị như: Công khai các Chủ trương, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công khai các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã; công khai các quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND các xã, phường; các giải quyết thủ tục hành chính; công khai về việc mua sắm tài sản công; tài chính ngân sách, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các khoản hỗ trợ...; Các hình thức công khai: Thông qua các cuộc họp cơ quan, giao ban; niêm yết tại Trung tâm PVHCC của UBND các xã, phường; thông tin trên hệ thống loa truyền thanh; thông qua các cuộc họp dân, hội nghị tiếp xúc cử tri và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã; đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định.

### 2.2. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

- Các lĩnh vực đã thực hiện cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý:

UBND các xã, phường đã tiến hành công bố và niêm yết Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã, phường (xã An Thành: 377 thủ tục; phường Phạm Sư Mạnh: 381 thủ tục; xã Phú Thái: 377 thủ tục; nộp hồ sơ trực tuyến và thu lệ phí trực tuyến; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tại Trung tâm PVHCC các xã, phường thực hiện Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực: tiếp nhận hồ sơ chứng thực, khai sinh, khai tử; lĩnh vực quản lý đất đai, cấp Giấy CNQSD đất; đăng ký kinh doanh, chế độ, chính sách,... được duy trì hoạt động hiệu quả; các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong trao đổi công việc; từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, giảm thời gian xử lý công việc. Hệ thống quản lý, phân phối, xử lý văn bản đi - đến, tích hợp liên thông gửi, nhận văn bản hoạt động hiệu quả;

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND các xã, phường đã triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tại Trung tâm PVHCC việc thu phí, lệ phí thủ tục hành chính được thực hiện thanh toán qua các hình thức không dùng tiền mặt như chuyển khoản ngân hàng, quét mã QR hoặc thanh toán qua các nền tảng dịch vụ công trực tuyến; 100% cán bộ,

công chức, viên chức thuộc xã quản lý đã thực hiện việc nhận lương qua tài khoản; UBND các xã, phường thực hiện việc chi trả chế độ khen thưởng cho cá nhân qua tài khoản.

Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, hạn chế rủi ro trong thu, nộp phí, lệ phí; đồng thời tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính tại UBND các xã, phường. Hiện nay, việc thanh toán không dùng tiền mặt tại UBND các xã, phường đang được duy trì và từng bước mở rộng theo lộ trình chuyển đổi số.

### 2.3. Xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn

- Việc xây dựng và ban hành mới các chế độ định mức, tiêu chuẩn: UBND các xã, phường đã ban hành các quy chế, quy định nội bộ như Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, ... đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Việc rà soát chế độ định mức, tiêu chuẩn: Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định hiện hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp. Trong kỳ không có văn bản trái quy định phải bãi bỏ.

### 2.4. Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- Kết quả thực hiện kê khai TSTN năm 2025:

+ Xã An Thành: Tổng số người phải kê khai TSTN 36 người (kê khai hằng năm 36 người); Tổng số người đã kê khai TSTN 36 người (đạt 100%).

+ Phường Phạm Sư Mạnh: Tổng số người phải kê khai TSTN 31 người (kê khai hằng năm 31 người); Tổng số người đã kê khai TSTN 31 người (đạt 100%).

+ Xã Phú Thái: Tổng số người phải kê khai TSTN 59 người (kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 56 người; kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 03 người); Tổng số người đã kê khai TSTN 59 người (đạt 100%).

- UBND các xã, phường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập năm 2025 trên địa bàn<sup>6</sup>; đã lập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai; tổ chức kê khai, thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức bằng hình thức công bố tại cuộc họp, giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai về các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về

<sup>6</sup> Xã An Thành: Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/11/2025 về triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025

Phường Phạm Sư Mạnh: Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 23/11/2025 về triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025

Xã Phú Thái: Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 22/11/2025 về thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025



kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo báo cáo của UBND xã, phường: từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã, phường Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh không có trường hợp nào bị xử lý trong việc kê khai tài sản thu nhập.

#### 2.5. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý

UBND các xã, phường Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí; thường xuyên tổ chức, quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ công chức, cán bộ và người lao động trong các cuộc họp chi bộ, họp giao ban. Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, tiết kiệm; xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 sau sắp xếp được UBND các xã, phường thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; chỉ đạo thực hiện quản lý, mua sắm, trang bị phương tiện đi lại đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Các phòng ban chuyên môn, đơn vị trên địa bàn các xã, phường thực hiện nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã, phường Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh không có vụ việc lãng phí, không có người vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### 2.6. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Việc phổ biến, quán triệt, chỉ đạo thực hiện văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát xung đột lợi ích,... trong cơ quan, đơn vị.

- UBND các xã, phường đã chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. UBND các xã, phường cũng đã niêm yết quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại trụ sở làm việc, thông tin trên hệ thống Đài truyền thanh xã và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã; yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã niêm yết, chấp hành nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các quy định, nội quy cụ thể, nhằm nâng cao trách nhiệm người cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc tổ chức kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: UBND các xã, phường ban hành Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích và tổ

chức tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực năm 2025<sup>7</sup>; qua kiểm tra không có trường hợp vi phạm về xung đột lợi ích.

### 2.7. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND các xã, phường đã triển khai, ban hành Quyết định phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức trong cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; đề xuất biên chế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã; xây dựng Danh mục công việc của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức về triển khai đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) trên địa bàn xã. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã An Thành, phường Phạm Sư Mạnh không có cán bộ, công chức phải chuyển đổi vị trí công tác. UBND xã Phú Thái chuyển đổi 02 vị trí công tác đối với 02 công chức là chuyên viên của UBND xã. Hình thức chuyển đổi: Chuyển đổi giữa các phòng, ban của UBND xã.

### 3. Phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực

3.1. Phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực: Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã, phường Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh không phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra, công tác thanh tra giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

3.2. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN, tiêu cực

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị không có các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN, tiêu cực cần phải thực hiện.

### 4. Nhận xét

#### 4.1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được UBND các xã, phường quan tâm triển khai đồng bộ, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như xây dựng Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, ban hành các văn bản quy định cụ thể về chế độ, tiêu chuẩn; thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện kê khai tài sản thu nhập thực hiện công khai hoá, minh bạch tài sản, thu nhập đảm bảo theo quy định.

Các vụ việc được xử lý, chuyển giao các phòng, ban chuyên môn giải quyết kịp thời; công tác phòng chống tham nhũng có những chuyển biến tích cực về cả nhận thức và hành động. Các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Phú Thái; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/8/2025 của UBND phường Phạm Sư Mạnh; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã An Thành Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra nội bộ về triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng phường Phạm Sư Mạnh năm 2025;



#### 4.2. Hạn chế, thiếu sót

- Xây dựng các Kế hoạch trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chưa triển khai thực hiện các kế hoạch gắn với kết quả cụ thể; việc nắm bắt các nội dung, thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, công chức và người lao động còn hạn chế (các xã: Phú Thái, An Thành và phường Phạm Sư Mạnh).

- Xã An Thành và phường Phạm Sư Mạnh chưa thực hiện việc đánh giá và chấm điểm kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan, đơn vị chủ quản cấp trên trực tiếp để thẩm định kết quả tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

### **III. Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công sau sáp nhập tại UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh thời kỳ từ 01/7/2025 đến 31/12/2025**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

UBND các xã, phường đã thành lập tổ kiểm kê, rà soát bàn giao giữa UBND các xã, phường với UBND các xã, phường cũ<sup>8</sup>, Tổ kiểm kê, rà soát thực hiện nhiệm vụ rà soát, kiểm kê tài sản công trên địa bàn xã, căn cứ vào định mức, tiêu chí được quy định trong Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Tổ kiểm kê tham mưu cho UBND các xã, phường giao quản lý và sử dụng tài sản công cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã trên cơ sở đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, người lao động theo đúng định mức.

#### 1.2. Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công

UBND các xã, phường đã xây dựng đề cương chi tiết Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã gửi đến các đầu mối trực thuộc. Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị trực thuộc UBND các xã, phường ban hành đều đảm bảo tính dân chủ lấy ý kiến người lao động tại hội nghị họp cơ quan, trong quy chế quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận chuyên môn trong quản lý và sử dụng tài sản công.

#### 1.3. Kiện toàn bộ máy quản lý

Ủy ban nhân dân các xã, phường đã giao 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND các xã, phường quản lý, phụ trách chung, giao Trưởng phòng Kinh tế xã và 01

*8 Xã An Thành: Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 về việc thành lập Tổ kiểm kê, rà soát bàn giao giữa UBND xã An Thành với UBND các xã Kim Đính, Kim Tân và Ngũ Phúc cũ*

*Xã Phạm Sư Mạnh: Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo tổng kiểm kê tài sản*

*Xã Phú Thái: Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 về việc thành lập Tổ kiểm kê tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Phú Thái*

chuyên viên phòng Kinh tế xã làm đầu mối tổng hợp, theo dõi và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về tài sản công. UBND các xã, phường theo dõi tài sản công trên trang web Hệ thống cơ sở dữ liệu tài sản công tỉnh Hải Dương cũ. Đến thời điểm hiện tại, các xã, phường trên địa bàn Thành phố vẫn chưa nhận được hướng dẫn chung về phần mềm quản lý tài sản công.

## **2. Tiếp nhận, sử dụng tài sản công sau khi sắp xếp**

Theo báo cáo của UBND các xã, phường: sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, trên địa bàn xã đã tiếp nhận từ cấp huyện và đơn vị sáp nhập trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; cơ sở nhà văn hóa, sân vận động, điểm trường mầm non, máy móc, trang thiết bị và các tuyến đường cấp xã, phường. Cụ thể:

- Tổng giá trị các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; cơ sở nhà văn hóa, sân vận động, điểm trường mầm non, máy móc... được UBND các xã, phường tiếp nhận (nguyên giá): 1.930.101.976.918 đồng (trong đó: xã An Thành 706.393.292.553 đồng; Phường Phạm Sư Mạnh 454.457.292.453 đồng, Xã Phú Thái: 769.251.391.912 đồng).

- UBND các xã, phường đã xây dựng phương án và sử dụng các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; cơ sở nhà văn hóa, sân vận động, điểm trường mầm non, máy móc... là: 1.930.101.976.918 đồng. Trong đó:

+ Sử dụng làm trụ sở làm việc của Đảng ủy, MTTQ và các đoàn thể chính trị của các xã, phường 1.611.356.265.418 đồng (trong đó: xã An Thành 524.671.499.553 đồng; Phường Phạm Sư Mạnh 412.204.373.953 đồng, Xã Phú Thái: 674.480.391.912 đồng)

+ Điều chuyển cho các đơn vị khác sử dụng 317.246.292.000đ (trong đó: xã An Thành 181.502.424.000 đồng; Phường Phạm Sư Mạnh 40.972.868.000 đồng, Xã Phú Thái: 94.771.000.000 đồng)

+ Phương án xử lý khác 1.499.419.500 đồng (trong đó: xã An Thành 219.369.000 đồng; Phường Phạm Sư Mạnh 1.280.050.500 đồng, Xã Phú Thái: 0 đồng).

*(Chi tiết có Phụ lục IV kèm theo)*

## **3. Hạch toán kế toán**

- Việc quản lý, theo dõi tài sản công trên sổ sách kế toán của các cơ quan, đơn vị được cập nhật đầy đủ, đúng mẫu sổ kế toán, hạch toán kịp thời tài sản cố định phát sinh và xác định tính hao mòn TSCĐ, theo dõi, phản ánh chi tiết tài sản cố định và công cụ dụng cụ đến các phòng ban, bộ phận sử dụng.

- Kiểm kê tài sản định kỳ chi tiết đến các đơn vị sử dụng.

- Theo dõi, phản ánh biến động của tài sản đầy đủ kịp thời tại thời điểm mua sắm, bàn giao, đưa vào sử dụng; phản ánh đầy đủ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; việc tính hao mòn tài sản theo tỷ lệ quy định.

## **4. Nhận xét**

#### 4.1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Su Mạnh đã thực hiện việc xây dựng phương án, bố trí trụ sở làm việc cho bộ máy chính quyền, các phòng ban chuyên môn đảm bảo phù hợp, sử dụng đúng mục đích, đi vào hoạt động ổn định, các trang thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu cầu công việc của cán bộ, công chức.

- Các cơ sở nhà, đất thuộc nhà văn hóa, sân vận động, hạ tầng văn hóa thể thao sử dụng làm Nhà văn hóa của các tổ dân phố để hội, họp của Chi bộ, Tổ dân phố và làm các điểm sinh hoạt vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, phục vụ hiệu quả hoạt động chuyên môn. Tài sản được hạch toán, kiểm kê định kỳ cuối năm theo quy định.

#### 4.2. Hạn chế, thiếu sót

- Một số biên bản bàn giao tài sản còn thể hiện chung chung, chưa đầy đủ thông tin nhận diện tài sản như chưa đủ cơ sở để xác định nguyên giá và giá trị còn lại đến thời điểm bàn giao; một số tài sản là kết cấu hạ tầng chưa đủ hồ sơ gốc gây khó khăn cho công tác theo dõi, quản lý, đối chiếu sau bàn giao (xã An Thành, phường Phạm Su Mạnh).

- Trụ sở làm việc của hầu hết đơn vị sự nghiệp như Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, trạm y tế, nhà văn hóa các thôn, trung tâm sinh hoạt cộng đồng ... chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mặc dù đã quản lý, sử dụng ổn định trong thời gian dài (xã An Thành, phường Phạm Su Mạnh, xã Phú Thái).

- Một số cơ sở nhà, đất đã được bàn giao, tiếp nhận trên thực tế nhưng hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chưa được bàn giao đầy đủ; chưa thể hiện việc bàn giao đầy đủ Sổ theo dõi tài sản cố định, Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ và các biên bản kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ tại thời điểm bàn giao; do đó, việc theo dõi, quản lý, đối chiếu số liệu tài sản sau sắp xếp đơn vị hành chính còn gặp khó khăn (xã An Thành, phường Phạm Su Mạnh). Sau khi sáp nhập địa giới hành chính chưa thực hiện việc đăng ký biến động đất đai, cập nhật thông tin chủ sở hữu tài sản (xã Phú Thái, xã An Thành, phường Phạm Su Mạnh).

Theo báo cáo của UBND các xã An Thành, phường Phạm Su Mạnh: Đến thời điểm thanh tra các xã, phường chưa nhận được hướng dẫn về phần mềm quản lý tài sản của Thành phố Hải Phòng do vậy việc mở sổ theo dõi, tính hao mòn TSCĐ vẫn cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản trực tuyến của tỉnh Hải Dương (cũ).

- Chưa thực hiện việc tự kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng

tài sản công trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Xã An Thành tiếp nhận 05 cơ sở hạ tầng thương mại (đất chợ và nhà), UBND xã chậm xây dựng kế hoạch cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và thực hiện ký hợp đồng với thương nhân về thuê, sử dụng điểm kinh doanh; kinh doanh các dịch vụ tại chợ.

- Các cơ sở nhà, đất là tài sản dôi dư sau sáp nhập, không còn nhu cầu sử dụng sau khi tinh gọn bộ máy, UBND các xã, phường chậm xây dựng phương án để bàn giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiếp nhận<sup>9</sup> (xã Phú Thái, xã An Thành), tạm giao cho các Tổ dân phố làm nơi sinh hoạt cộng đồng<sup>10</sup> (Phường Phạm Sư Mạnh).

#### **IV. Việc thực hiện công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công (DVC) tại UBND các xã, phường: An Thành, Phạm Sư Mạnh, Phú Thái thời kỳ từ 01/7/2025 đến 31/12/2025**

##### **1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC cho cá nhân, tổ chức**

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho cá nhân, tổ chức

Ngay từ khi thành lập đến nay, UBND các xã, phường đã chỉ đạo Trung tâm PVHCC của xã, phường bám sát các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã để triển khai thực hiện và phân công rõ người, rõ việc đối với từng đồng chí công chức tại Trung tâm PVHCC để cùng nhau phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

UBND các xã, phường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ cải cách TTHC, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của nhà nước đối với các đơn vị, các cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân.

<sup>9</sup> Xã An Thành: Điểm trường mầm non thôn Phù Tài 2 (điểm đội 7), Điểm trường mầm non thôn Phù Tài 1 (đội 4), Điểm trường xóm 10 trường Mầm non xã Ngũ Phúc, Điểm trường xóm 14 thôn Bằng Lai xã Ngũ Phúc, Điểm trường xóm 15 thôn Bằng Lai xã Ngũ Phúc, ngày 26/02/2026 UBND xã thực hiện bàn giao 05 trụ sở cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố quản lý theo quyết định số Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

xã Phú Thái: Trụ sở UBND xã Kim Khê; Trụ sở UBND xã Kim Xuyên, Điểm trường Mầm non thôn Dương Thái Nam, Điểm trường Mầm non thôn Dương Thái Bắc chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố quản lý, xử lý, khai thác theo biên bản bàn giao ngày 27/02/2026 nhưng chưa được Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiếp nhận.

<sup>10</sup> Phường Phạm Sư Mạnh: Trạm Y tế Phạm Thái - Cơ sở 2; đất có diện tích: 824 m<sup>2</sup>; Trường mẫu giáo KDC Dương Nham; diện tích: 732 m<sup>2</sup>; Đất Trường mẫu giáo KDC Dương Nham, diện tích: 993m<sup>2</sup>; Trường mẫu giáo KDC Lĩnh Đông gồm: Nhà 01 tầng mái bằng đã hết khấu hao (diện tích 122,0 m<sup>2</sup>); đất có diện tích: 828 m<sup>2</sup> (Đất Trường mẫu giáo KDC Lĩnh Đông, có diện tích: 219m<sup>2</sup>

1.2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà, bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

UBND các xã, phường căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và Kế hoạch của UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ rà soát các TTHC có tác động nhiều đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phát hiện, kiến nghị với cấp trên bãi bỏ những TTHC hết hiệu lực, bổ sung, thay thế những TTHC bất hợp lý, gây khó khăn cho việc thực hiện trên thực tế.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết thời điểm từ 01/7/2025 đến 31/12/2025: xã Phú Thái: 377 TTHC thuộc 73 lĩnh vực; xã An Thành: 377 TTHC thuộc 73 lĩnh vực, phường Phạm Sư Mạnh: 381 TTHC thuộc 73 lĩnh vực

- Kết quả rà soát, đánh giá:

UBND xã Phú Thái đã tự tổ chức rà soát, đánh giá 18 thủ tục hành chính trên 05 lĩnh vực (12 thủ tục lĩnh vực Chứng thực, 01 thủ tục lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước, 02 thủ tục lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), 01 thủ tục lĩnh vực Bảo trợ xã hội, 02 thủ tục lĩnh vực Người có công) thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả rà soát như sau: Kiến nghị giữ nguyên 13 thủ tục do đã đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp; Kiến nghị sửa đổi 05 thủ tục. Trung tâm phục vụ Hành chính công tham mưu UBND xã đã ban hành Công văn số 1142/UBND-TTPVHCC ngày 08/12/2025 đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố thẩm định, đánh giá chất lượng kết quả rà soát, đánh giá, kiến nghị đơn giản hoá thủ tục hành chính.

1.3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa, một cửa liên thông

- UBND các xã, phường đã xây dựng kế hoạch thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công<sup>11</sup>.

- Việc xây dựng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: các xã, phường đã ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức công khai, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, số hóa kết quả giải quyết thủ

<sup>11</sup> Xã An Thành: Kế hoạch số: 36 KH/UBND ngày 08/08/2025 về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2025 trên địa bàn xã An Thành

Phường Phạm Sư Mạnh: Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 04/8/2025 về thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 01/QĐ-TTPVHCC ngày 1/7/2025 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phạm Sư Mạnh

Xã Phú Thái: Kế hoạch số: 15/KH-UBND ngày 22/07/2025 về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã

tục hành chính trên môi trường điện tử đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đến nay, UBND các xã Phú Thái cung cấp 219 TTHC một phần (mức độ 3), 158 TTHC toàn trình (mức độ 4); xã An Thành cung cấp 219 TTHC một phần (mức độ 3), 158 TTHC toàn trình (mức độ 4); phường Phạm Sư Mạnh cung cấp 222 TTHC một phần (mức độ 3), 159 TTHC toàn trình (mức độ 4).

- Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức và bố trí trụ sở, trang thiết bị của Trung tâm phục vụ hành chính công đã được sửa chữa nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phù hợp cho việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; được trang bị máy tính kết nối internet, máy in, máy scan... phục vụ việc tiếp nhận hồ sơ, số hóa thành phần hồ sơ, đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; trang bị điều hòa nhiệt độ; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Trung tâm phục vụ hành chính công có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng, màn hình cảm ứng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích đối với việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Đã thực hiện hướng dẫn công dân, tổ chức thực hiện đăng ký tài khoản dịch vụ công, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích tạo thuận lợi cho người dân.

#### 1.4. Việc công bố công khai TTHC và cung cấp DVC

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường được niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã, phường. Việc niêm yết được thực hiện tại nơi dễ quan sát nhất tạo điều kiện để tổ chức và công dân đến giải quyết TTHC thuận tiện nhất. Công khai về hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí ở những thủ tục hành chính có thu phí và lệ phí.

1.5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

UBND các xã, phường phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực; trong quá trình thực hiện, cán bộ, công chức được yêu cầu tuân thủ nghiêm quy trình, thời hạn giải quyết TTHC theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức và công dân. Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã, phường chưa thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ xử lý hồ sơ trên hệ thống DVC trực tuyến để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những trường hợp chậm trễ.

## 2. Việc giải quyết TTHC

### 2.1. Tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho cá nhân, tổ chức

- Tổng số hồ sơ được tiếp nhận tại 03 xã, phường được kiểm tra: 34.884 hồ

sơ (Số mới tiếp nhận trong kỳ: 34.884 hồ sơ; Trực tuyến: 9.453 hồ sơ, 27,0 %; Trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 25.431 hồ sơ, đạt 73%).

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 34.701 hồ sơ (Giải quyết trước hạn: 34.265 hồ sơ; quá hạn: 119 hồ sơ ; số hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết 317 hồ sơ; số lượng hồ sơ đang giải quyết: 183 hồ sơ (Trong hạn: 183 hồ sơ).

*(Chi tiết có Phụ lục V kèm theo)*

### **3. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025, UBND các xã, phường Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh đã tiếp nhận 14 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường (xã Phú Thái: 07PAKN; xã An Thành: 03PAKN, phường Phạm Sư Mạnh: 04PAKN. Chủ tịch các xã, phường đã chỉ đạo các phòng chuyên môn kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, 100% phản ánh, kiến nghị đã được xử lý kịp thời, đúng quy định; công khai kết quả xử lý để tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị biết, thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện và UBND các xã, phường có báo cáo về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân.

*(Chi tiết có Phụ lục VI kèm theo)*

### **4. Nhận xét**

#### **4.1. Ưu điểm**

- Đã thực hiện cơ bản đảm bảo về trình tự, hồ sơ và điều kiện giải quyết trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ.

- Những hồ sơ quá hạn giải quyết, UBND các xã, phường đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo giải trình nguyên nhân, đồng thời gửi thư xin lỗi công dân theo quy định.

#### **4.2. Hạn chế, thiếu sót**

- Còn nhiều hồ sơ chưa thực hiện số hóa kết quả xử lý hồ sơ (kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của cơ quan liên quan...) của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là chưa đúng với trình tự quy định tại Mục 2, Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ v/v hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*xã An Thành, phường Phạm Sư Mạnh*).

- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết TTHC chưa điền đầy đủ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 13/9/2025 của Văn phòng Chính phủ (*xã An Thành, phường Phạm Sư Mạnh, xã Phú Thái*).

- Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo nhiệm vụ được giao chưa bảo đảm tiến độ và kết quả còn hạn chế; việc tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, chứng thực điện tử và giải quyết TTHC trên môi trường mạng chưa nhiều; số lượng hồ sơ nộp trực tuyến chưa cao; tình trạng trễ trả kết quả cho công dân còn nhiều.

## **V. Việc chấp hành quy định pháp luật trong việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng (từ 01/7/2025 đến 31/12/2025) tại phường Phạm Sư Mạnh**

### **1. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng**

Ủy ban nhân dân phường Phạm Sư Mạnh đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ trong việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng của địa phương<sup>12</sup>; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn qua hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử và fanpage chính thức của phường.

### **2. Việc cấp phép xây dựng**

Công tác giấy phép xây dựng được thực hiện thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường, đã phân công 01 đồng chí chuyên viên tiếp nhận, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng, gia hạn cấp phép, điều chỉnh cấp phép xây dựng trên địa bàn phường.

- Tổng số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng tiếp nhận trong kỳ thanh tra 46 hồ sơ; trong đó đã giải quyết 33 hồ sơ (Đúng hạn 33 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ); số hồ sơ đã tiếp nhận nhưng công dân đề nghị rút hồ sơ: 13 hồ sơ;

- Tổng số giấy phép xây dựng được cấp trong kỳ thanh tra là 33 giấy phép xây dựng mới (gồm: cấp cho Dự án là 01 giấy; nhà ở riêng lẻ là 32 giấy).

### **3. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng**

3.1. Việc tổ chức thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn: Từ ngày 1/7/2025 - 31/12/2025, UBND phường đã kiểm tra việc tuân thủ quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn (06 dự án, công trình).

3.2. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng

- Tổng số công trình được kiểm tra: 06
- Tổng số công trình phải lập biên bản xử lý: Không có.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành; số tiền xử phạt, kết quả nộp phạt; việc đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt: Không có.
- Quyết định xử lý và áp dụng biện pháp xử lý khác (tước giấy phép xây dựng; cưỡng chế quyết định xử phạt,...): Không có.
- Kết quả xử lý tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý: Không có.
- Tổng hợp danh sách các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây

<sup>12</sup> Thông báo ban số 01/TB-KTHTĐT ngày 16/7/2025 về việc phân công nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn và thẩm định cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cấp phép xây dựng dự án theo phân cấp; Công văn số 22/UBND-KTHTĐT ngày 08/01/2026 về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phường;



dựng phải phá dỡ còn tồn đọng trên địa bàn chưa được xử lý: Không có.

#### **4. Nhận xét**

##### **4.1. Ưu điểm**

- Việc phân công, triển khai thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại địa bàn phường đã được triển khai kịp thời và phân công đúng chuyên môn phù hợp để thực hiện đảm bảo.

- Các văn bản hướng dẫn, phân công nhiệm vụ và tuyên truyền các quy định pháp luật đối với công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng được triển khai kịp thời, đều đặn. 100% số lượng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng được trả kết quả đảm bảo đúng thời hạn, tạo sự hài lòng và tin tưởng của nhân dân.

- Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn phường được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định; chưa phát hiện vi phạm về trật tự xây dựng.

4.2. Hạn chế, thiếu sót: Chưa được kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành xây dựng đối với các công trình nhà ở riêng lẻ được cấp phép; việc lưu trữ và quản lý hồ sơ chưa đồng bộ (hồ sơ GPXD còn lưu thủ công, thiếu dữ liệu hình ảnh theo dõi quá trình thi công).

#### **VI. Thanh tra đối với một số cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường trong việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024, 2025.**

Thanh tra thành phố tiến hành thanh tra đối với 09 cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các xã, phường trong việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024, 2025. Gồm trường: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Mầm non Kim Xuyên; THCS Kim Tân, Tiểu học Ngũ Phúc; Mầm non Kim Đính; THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn. Kết quả như sau:

##### **1. Công tác quản lý nhà nước về tài chính ngân sách**

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định cụ thể về định mức sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng ô tô phục vụ công tác; sử dụng điện thoại; sử dụng điện trong cơ quan; quy định thanh toán công tác phí; các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ; trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Quyết định 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương (*nay là thành phố Hải Phòng*).

- Đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, nội dung Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công đã quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến đầu tư xây dựng, mua sắm, tiếp nhận, thuê, khoán kinh phí, sử dụng, khai thác, kiểm kê, đánh giá lại, chuyển đổi công năng sử dụng, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản; bảo vệ tài sản; bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; kiểm kê, kiểm tra tài sản;

báo cáo tài sản công; Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế và một số nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

## **2. Công tác quản lý thu, chi các nguồn kinh phí**

### **2.1. Nguồn kinh phí NSNN cấp**

- Tổng kinh phí năm 2023 chuyển sang: 1.919.715.000 đồng (bao gồm cả nguồn thường xuyên, không thường xuyên).

- Tổng dự toán, dự toán bổ sung được giao trong 2 năm: 135.296.847.443 đồng (năm 2024 là: 61.912.011.095 đồng; Năm 2025 là: 73.384.836.348 đồng);

- Tổng kinh phí đã chi và được quyết toán trong 02 năm: 136.395.075.169 đồng (Năm 2024 là: 59.878.345.339 đồng; Năm 2025 là: 76.516.729.830 đồng);

- Tổng kinh phí hủy dự toán trong 2 năm: 539.901.899 đồng (Năm 2024 là: 219.575.918 đồng; Năm 2025 là: 320.325.981 đồng);

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 281.585.375 đồng (năm 2025 là: 281.585.375 đồng).

*(Chi tiết có Phụ lục VII kèm theo)*

### **2.2. Nguồn kinh phí học phí**

- Tổng kinh phí năm trước chuyển sang: 2.765.546.757 đồng.;

- Tổng số đã thu trong 2 năm 2024, năm 2025: 5.005.745.620 đồng (năm 2024 là: 2.879.240.620 đồng; Năm 2025 là: 2.126.505.000 đồng);

- Tổng kinh phí đã chi và được quyết toán trong 02 năm 2024, năm 2025: 6.713.735.880 đồng (Năm 2024 là: 4.409.787.706 đồng; Năm 2025 là: 2.303.948.174 đồng);

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 1.057.556.497 đồng (Năm 2025 là: 1.057.556.497 đồng).

*(Chi tiết có Phụ lục VIII kèm theo)*

### **2.3. Các khoản thu khác**

- Tổng kinh phí năm trước chuyển sang: 5.042.100 đồng;

- Tổng số đã thu trong năm học 2023-2024, năm học 2024-2025: 47.705.492.940 đồng (năm học 2023-2024 là: 24.281.397.205 đồng; 2024-2025 là: 23.424.095.735 đồng);

- Tổng kinh phí đã chi và được quyết toán trong 02 năm 2024, năm 2025:

47.400.110.280 đồng (năm học 2023-2024 là: 24.277.574.505 đồng; 2024-2025 là: 23.122.535.775 đồng);

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 310.424.760 đồng (Năm 2024-2025 là: 310.424.760 đồng).

*(Chi tiết có Phụ lục IX kèm theo)*

### **3. Nhận xét**

Qua kiểm tra việc, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí trong và ngoài ngân sách năm 2024, năm 2025 tại các trường: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Mầm non Kim Xuyên; THCS Kim Tân, Tiểu học Ngũ Phúc; Mầm non Kim Đính; THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn, thấy:

#### **3.1. Ưu điểm**

- Các đơn vị trường học đã thực hiện tương đối tốt trong việc lập dự toán ngân sách đầu năm, quyết toán ngân sách cuối năm, thực hiện việc lập dự toán, điều chỉnh dự toán cơ bản đảm bảo theo quy định về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN.

- Tiếp nhận đủ nguồn kinh phí ngân sách cấp cho đơn vị trong năm và thực hiện tương đối tốt về nguyên tắc tài chính; thực hiện công khai tài chính tại cuộc họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và hội nghị viên chức hằng năm.

- Chi trả tiền lương, phụ cấp lương, tiền công và các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tương đối kịp thời, cơ bản đảm bảo quy định.

- Thực hiện việc lập báo cáo quyết toán tài chính; sử dụng tài khoản kế toán, mẫu biểu, sổ sách nhìn chung đảm bảo quy định của Bộ Tài chính; chứng từ, sổ sách kế toán được lưu giữ đầy đủ. Công khai dự toán theo quy định.

- Thực hiện thu, quản lý, sử dụng nguồn vận động tài trợ cơ bản theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thu, miễn giảm học phí và quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cơ bản đảm bảo theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Hướng dẫn số 1507/SGDĐT-KHTC ngày 19/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Hướng dẫn liên ngành số 1569/HD-LN ngày 08/9/2023 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu học phí và các khoản dịch vụ trong nhà trường năm học 2023-2024; Hướng dẫn liên ngành số 2528/HDLN-SGDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn thu, quản lý sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

- Mở sổ sách theo dõi, có chứng từ thanh toán; thực hiện công khai các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh; các khoản tài trợ cơ bản đảm bảo quy định (niêm yết tại trường, công khai tại cuộc họp của Ban đại diện phụ huynh và phụ huynh học sinh tại cuộc họp cuối các năm học).

- Thực hiện việc miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Đã mở sổ theo dõi tài sản cố định, sổ theo dõi công cụ dụng cụ; phản ánh cơ bản đầy đủ tình hình phát sinh tăng giảm của tài sản, công cụ dụng cụ hình thành bằng nguồn ngân sách và nguồn khác theo quy định.

### 3.2. Hạn chế, thiếu sót

- Chưa lập thẻ tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; chưa thực hiện kiểm kê đánh giá tài sản hằng năm theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (các trường: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Kim Đính, THCS Kim Tân).

- Quản lý, sử dụng vật tư, hàng hóa, văn phòng phẩm... sau khi mua về chưa lập phiếu nhập, xuất kho hoặc danh sách cấp phát cho người sử dụng (các trường: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Tiểu học Ngũ Phúc; Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn, THCS Kim Tân, Mầm non Kim Xuyên).

- Chưa công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý, 6 tháng, năm (các trường: Mầm non Kim Đính, THCS Kim Tân); công khai quyết toán thu - chi ngân sách chưa đúng biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC (trường THCS Kim Tân); chưa thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC (các trường: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Mầm non Kim Xuyên; THCS Kim Tân, Tiểu học Ngũ Phúc; THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn).

- Còn một số tồn tại trong việc thiết lập, lưu trữ các loại văn bản, cụ thể: thiếu giáp lai, thông tin ngày, tháng ban hành, tên người ký, đóng dấu, thông tin người đề nghị mua sắm (Trường Mầm non Kim Xuyên).

- Chưa thiết lập và lưu trữ đầy đủ một số văn bản liên quan đến việc công khai tài sản công (Biên bản công khai, kết thúc niêm yết công khai) thực hiện vào cuối năm tài chính hoặc khi có mua sắm tài sản theo qui định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Trường Mầm non Kim Xuyên).

- Một số chứng từ thanh toán còn chưa đầy đủ như: biên bản thanh lý hợp đồng không ghi ngày tháng; thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng, dự toán, báo giá, hợp đồng, biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý (Trường THCS Kim Tân); thiếu chữ ký, ngày tháng năm lập, dấu giáp lai; thiếu định khoản kế toán... (Trường THCS Phúc Thành).

- Chứng từ kế toán sắp xếp, bảo quản, lưu trữ chưa khoa học; chưa đảm bảo theo nội dung, trình tự thời gian quy định tại Điều 21 Luật Kế toán năm 2015 (Trường THCS Phúc Thành).

## **C. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

- UBND các xã, phường đã ban hành văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Chủ tịch UBND các xã, phường đã đi vào nề nếp, chất lượng được nâng cao; mở sổ tiếp công dân và ghi chép đầy đủ; nơi tiếp công dân được trang bị các điều kiện cơ bản đảm bảo theo quy định; thực hiện tiếp dân thường xuyên, định kỳ; đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã được giải quyết kịp thời, cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- UBND các xã, phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cơ bản các biện pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện công khai minh bạch về thủ tục hành chính, mua sắm tài sản công; dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm, việc xét tuyển giáo viên; quy chế chi tiêu nội bộ; đã quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC; cung cấp DVC trực tuyến cho cá nhân, tổ chức và trong lĩnh vực cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

- Các đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; mở sổ sách theo dõi hạch toán, kế toán và phân công công chức làm đầu mối theo dõi tài sản công theo quy định; quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo định mức, tiêu chuẩn; đã có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý tài sản công dôi dư và cơ sở nhà, đất công bỏ trống sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Công tác quản lý tài chính ngân sách các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non cơ bản đã thực hiện đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và chế độ tài chính hiện hành; Chủ động điều hành chi theo dự toán được giao đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên, chi đột xuất của đơn vị. Nhìn chung, việc sử dụng các nguồn kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành. Sử dụng tài khoản kế toán, biểu mẫu, sổ sách theo quy định; chứng từ, sổ sách kế toán được lưu giữ đầy đủ.

### **2. Hạn chế, thiếu sót**

Qua thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường: Phú Thái, An Thành, Phạm Sư Mạnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải

quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và cơ sở nhà đất sau sáp nhập; thực hiện dịch vụ hành chính công; thanh tra đối với một số cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các xã, phường trong việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024, 2025 (Phú Thái: THCS Phúc Thành, Tiểu học Phúc Thành, Mầm non Kim Xuyên; An Thành: THCS Kim Tân, Tiểu học Ngũ Phúc; Mầm non Kim Đính; Phạm Sư Mạnh: THCS Phạm Thái, Tiểu học An Sinh, Mầm non Hiệp Sơn); thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại phường Phạm Sư Mạnh từ 01/7/2025 đến 31/12/2025 thấy: Các đơn vị còn có một số hạn chế, thiếu sót như nêu tại các Mục 3.2 Phần I; Mục 4.2 Phần II; Mục 4.2 Phần III; Mục 4.2 Phần IV, Mục 4.2 Phần V, mục 3.2 Phần VI Kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên.

### **3. Nguyên nhân của một số hạn chế, thiếu sót và vi phạm nêu trên**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, số lượng cán bộ, công chức tại các đơn vị cấp xã có sự thay đổi, biến động lớn, nhiều công chức được phân công đảm nhiệm các lĩnh vực chuyên môn mới nên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, nghiên cứu và áp dụng các quy định chuyên ngành.

Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại một số địa phương còn hạn chế; diện tích trụ sở làm việc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu bố trí địa điểm tiếp công dân riêng biệt theo quy định. Hệ thống hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước được bàn giao từ nhiều đơn vị khác nhau, hồ sơ thiếu đồng bộ, chưa đầy đủ hoặc chưa được chuẩn hóa nên gây khó khăn cho việc tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu và cập nhật.

Công tác lập dự toán ngân sách của các cơ sở giáo dục còn phụ thuộc nhiều vào khả năng cân đối ngân sách của cấp trên; một số nhu cầu chi phát sinh thực tế trong năm học chưa được xác định đầy đủ ngay từ đầu năm ngân sách nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất tại đơn vị.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra chấp hành quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quản lý của Chủ tịch UBND các xã, phường, Hiệu trưởng các trường còn chưa được thường xuyên, sâu sát; việc rà soát, chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, hồ sơ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa được tiến hành thường xuyên. Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tham mưu tại một số bộ phận chuyên môn chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định dẫn đến một số nội dung thực hiện chưa đúng quy định.

Công tác kiểm tra nội bộ, tự rà soát hồ sơ trước và sau khi giải quyết công việc chưa được thực hiện thường xuyên. Một số đơn vị còn thiếu chủ động trong việc phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn để rà soát hồ sơ, tài liệu, tài sản



trong quá trình bàn giao, tiếp nhận sau sắp xếp đơn vị hành chính; chưa chủ động rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa hoặc cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.

Công tác xây dựng, rà soát và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại một số đơn vị còn mang tính hình thức, nội dung chưa đầy đủ, chưa cụ thể hóa các khoản thu, chi và biện pháp quản lý, xử lý theo quy định; việc lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành Quy chế chưa được thực hiện đầy đủ.

### 3.3. Trách nhiệm đối với các hạn chế

Trách nhiệm đối với các hạn chế, tồn tại nêu trên trước hết thuộc Chủ tịch UBND các xã, phường, Hiệu trưởng các nhà trường trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quản lý.

Trách nhiệm trực tiếp thuộc về chuyên viên các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công do chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm tham mưu, rà soát, cập nhật, kiểm tra hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật; kế toán các nhà trường và các cá nhân được giao tham mưu công tác tài chính, kế toán, quản lý tài sản công do chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm tham mưu, rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lập dự toán, công khai ngân sách, quản lý tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.

## **D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Thanh tra thành phố đã thiết lập biên bản, nêu rõ các kiến nghị đối với các tập thể, cá nhân liên quan, yêu cầu nghiêm túc tiếp thu, chấm dứt những tồn tại, hạn chế đã nêu; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

## **E. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị biện pháp xử lý kết quả thanh tra như sau:

### **1. Đối với Chủ tịch UBND các xã Phú Thái, xã An Thành và phường Phạm Sư Mạnh**

- Tổ chức xem xét, nghiêm túc rút kinh nghiệm, đối với tập thể, cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót, từ đó xác định hình thức xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch, biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại Mục 3.2 Phần I; Mục 4.2 Phần II; Mục 4.2 Phần III; Mục 4.2 Phần IV Mục 4.2 Phần V Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường được thanh tra nghiêm túc rút kinh nghiệm, đối với tập thể, cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong thu, quản lý

và sử dụng các nguồn kinh, từ đó xác định hình thức xử lý phù hợp với quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch, biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót đã nêu.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát, kiểm kê tài sản công và cơ sở nhà đất sau sắp xếp các đơn vị hành chính đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát tài sản nhà nước, đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; hoàn thiện phương án xử lý tài sản dôi dư, bỏ trống, sử dụng kém hiệu quả (nếu có) để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

**2. Đối với các đơn vị trường học:** Nghiêm túc rút kinh nghiệm, đối với tập thể, cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót, từ đó xác định hình thức xử lý phù hợp với quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch, biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại mục 3.2 Phần VI Kết luận thanh tra./ *TA*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- PCT TT L.A.Quân;
- Chánh TTTP;
- Phó Chánh TTTP Ng.Đ.Phương;
- Các đơn vị là đối tượng thanh tra;
- Các phòng: NV11, NV4;
- Lưu: VT; HSĐTTr.

Đề  
báo cáo

**CHÁNH THANH TRA**



**Trần Việt Tuấn**



**PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**

Thời kỳ: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Số TT	Xã/Phường	Tiếp thường xuyên						Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo					
		Tổng số lượt tiếp			Trong đó: đoàn đồng người			Tổng số lượt tiếp			Trong đó: đoàn đồng người		
		Lượt	Số vụ	Số đoàn	Người	Số vụ	Lượt người	Lượt	Số vụ	Số đoàn	Người	Số vụ	
1	Xã An Thành	15	15	-	-	-	45	45	-	-	-		
2	Phường Phạm Sư Mạnh	14	14	-	-	-	6	6	-	-	-		
3	Xã Phú Thái	-	-	-	-	-	59	59	-	-	-		
	<b>Cộng</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>110</b>	<b>110</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		



**PHỤ LỤC II: TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN**

Thời kỳ: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Số TT	Đơn vị	Tổng số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền										Số đơn không thuộc thẩm quyền							
							Kiểu nại					Tố cáo					Kiến nghị, phản ánh					Tổng số đơn	Phân loại theo kết quả xử lý	
							Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực		Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực		Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực		Phân loại theo lĩnh vực		Hướng dẫn		Chuyển đơn	
							Tổng số đơn	Khíếu nại lần đầu	Khíếu nại lần hai	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác	Tổng số đơn	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác	Tổng số đơn	Chế độ, chính sách	Đất đai		Khác		
1	Xã An Thành	36	36	35	33	33	-	-	-	-	-	-	-	-	33	2	23	8	2	1	1			
2	Phường Phạm Sư Mạnh	15	15	15	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	15	-	10	5	-	-	-	-		
3	Xã Phú Thái	50	50	50	44	44	-	-	-	-	-	1	-	-	43	3	30	10	6	1	5			
<b>Cộng</b>		<b>101</b>	<b>101</b>	<b>100</b>	<b>92</b>	<b>92</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>91</b>	<b>5</b>	<b>63</b>	<b>23</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>6</b>			



**PHỤ LỤC IV: TỔNG HỢP THÔNG KÊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**

**Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025**

*(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)*

Số TT	Loại tài sản	Tiếp nhận				Bàn giao cho các đơn vị, phòng ban sử dụng				Điều chuyển cho các đơn vị, quản lý sử dụng				Phương án đã xử lý	
		Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Số lượng	Nguyên giá (đồng)
<b>I</b>	<b>Xã An Thành</b>	<b>151</b>	<b>706.393.292.553</b>	<b>130</b>	<b>524.671.499.553</b>	<b>6</b>	<b>181.502.424.000</b>	<b>15</b>	<b>219.369.000</b>						
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	25	304.924.956.000	19	123.422.532.000	6	181.502.424.000	-	-						
2	Xe ô tô, phương tiện vận tải	2	1.665.770.000	2	1.665.770.000	-	-	-	-						
3	Máy móc, thiết bị	85	3.830.533.010	70	3.611.164.010	-	-	15	219.369.000						
4	Các loại tài sản khác (Hạ tầng văn hóa, hạ tầng thương mại, hạ tầng giao thông)	39	395.972.033.543	39	395.972.033.543	-	-	-	-						
<b>II</b>	<b>Phường Phạm Sư Mạnh</b>	<b>171</b>	<b>454.457.292.453</b>	<b>159</b>	<b>412.204.373.953</b>	<b>3</b>	<b>40.972.868.000</b>	<b>9</b>	<b>1.280.050.500</b>						
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	65	342.403.007.398	62	301.430.139.398	3	40.972.868.000	-	-						
2	Xe ô tô, phương tiện vận tải	2	1.834.489.300	1	1.062.589.300	-	-	1	771.900.000						
3	Máy móc, thiết bị	92	4.222.165.755	84	3.714.015.255	-	-	8	508.150.500						
4	Các loại tài sản khác (Hạ tầng văn hóa, hạ tầng thương mại, hạ tầng giao thông)	12	105.997.630.000	12	105.997.630.000	-	-	-	-						
<b>III</b>	<b>Xã Phú Thái</b>	<b>313</b>	<b>769.251.391.912</b>	<b>308</b>	<b>674.480.391.912</b>	<b>5</b>	<b>94.771.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>						
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	106	763.531.501.763	101	668.760.501.763	5	94.771.000.000	-	-						
2	Xe ô tô, phương tiện vận tải	1	933.428.000	1	933.428.000	-	-	-	-						
3	Máy móc, thiết bị	206	4.786.462.149	206	4.786.462.149	-	-	-	-						
4	Các loại tài sản khác														
	<b>Cộng</b>	<b>635</b>	<b>1.930.101.976.918</b>	<b>597</b>	<b>1.611.356.265.418</b>	<b>14</b>	<b>317.246.292.000</b>	<b>24</b>	<b>1.499.419.500</b>						



* 4	Lĩnh vực Hộ tịch	-	1.840	462	1.378	1.833	-	1.712	6	-	7	7	-	-	-	-	-	115	-
5	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	-	6	5	1	6	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Lĩnh vực nuôi con nuôi	-	2	-	2	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	-	192	83	109	192	-	188	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	-	2	2	-	2	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-
9	Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ	-	4	4	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	-
10	Lĩnh vực quản lý công sản	-	3	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-
11	Lĩnh vực đất đai	-	221	138	83	175	-	129	25	-	46	46	-	-	-	-	21	-	-
12	Lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu	-	2	-	2	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Lĩnh vực giáo dục Trung học	-	9	-	9	9	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-
14	Lĩnh vực Người có công	-	31	3	28	29	-	26	-	-	2	2	-	-	-	-	3	-	-
15	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	-	369	-	369	368	-	357	2	-	1	1	-	-	-	-	9	-	-
<b>III</b>	<b>Phường Phạm Sư Mạnh</b>	-	<b>7.198</b>	<b>2.219</b>	<b>4.979</b>	<b>7.133</b>	-	<b>6.944</b>	<b>64</b>	-	<b>65</b>	<b>65</b>	-	-	-	-	<b>125</b>	-	-
1	Bảo trợ xã hội	-	434	177	257	409	-	403	4	-	25	25	-	-	-	-	25	-	-
2	Chứng thực	-	4.588	1.810	2.778	4.585	-	4.545	28	-	3	3	-	-	-	-	3	-	-
3	Hộ tịch	-	1.808	199	1.609	1.790	-	1.689	31	-	18	18	-	-	-	-	18	-	-
4	Đường thủy nội địa	-	1	-	1	1	-	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	-	2	2	-	3	-	2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Đất đai	-	84	11	73	69	-	52	0	-	14	14	-	-	-	-	14	-	-
7	Người có công	-	36	1	35	34	-	32	0	-	2	2	-	-	-	-	2	-	-
8	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	-	1	-	1	1	-	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	-	195	14	181	191	-	186	1	-	4	4	-	-	-	-	4	-	-
10	Hoạt động xây dựng	-	48	5	43	48	-	33	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Chính sách Thuế	-	1	-	1	1	-	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	-	<b>34.884</b>	<b>9.453</b>	<b>25.431</b>	<b>34.701</b>	-	<b>34.265</b>	<b>119</b>	-	<b>183</b>	<b>183</b>	-	-	-	-	<b>317</b>	-	-

**PHỤ LỤC VI: TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIẾP NHẬN XỬ LÝ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ**

**Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025**

*(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)*

Số TT	Nội dung	Số tiếp nhận trước 01/7/2025 chuyển qua	Số PAKN tiếp nhận trong kỳ	Số PAKN đã giải quyết	Trong đó			Số PAKN đang xử lý	Trong đó		Số PAKN chưa giải quyết	Ghi chú
					Đúng hạn	Quá hạn	Khác		Trong hạn	Quá hạn		
<b>I</b>	<b>Xã An Thành</b>	0	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0
1	Hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Những cơ chế, chính sách, TTHC không phù hợp với thực tế, không đồng bộ, không thống nhất, không hợp pháp, trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Những giải pháp, sáng kiến ban hành mới quy định về cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Các nội dung KNPA khác (nếu có)	0	3	3	3	0	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Phường Phạm Sư Mạnh</b>	0	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0
1	Hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC	0	4	4	4	0	0	0	0	0	0	
2	Những cơ chế, chính sách, TTHC không phù hợp với thực tế, không đồng bộ, không thống nhất, không hợp pháp, trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	



**PHỤ LỤC VII: TỔNG HỢP SỐ LIỆU CHI NGÂN SÁCH**

Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025

(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Số TT	Nội dung	Năm 2024					Năm 2025					Ghi chú
		Năm trước chuyển sang	Dự toán (bao gồm cả kinh phí bổ sung trong năm)	Quyết toán	Kinh phí chuyển sang năm sau	Năm trước chuyển sang	Dự toán (bao gồm cả kinh phí bổ sung trong năm)	Quyết toán	Kinh phí chuyển sang năm sau			
A	Khối Mầm non	948.000.000	24.628.188.844	24.697.803.844	831.631.000	831.631.000	30.119.940.075	36.124.592				
I	Trường Mầm non Kim Xuyên	552.000.000	9.282.779.495	9.025.935.495	788.631.000	788.631.000	11.358.398.941	124.592				
1	Chi thường xuyên	0	7.603.575.995	7.600.762.995	-	-	8.527.213.000	-				Hủy dự toán Năm 2024: 2.813.000 đồng;
2	Chi không thường xuyên	552.000.000	1.679.203.500	1.425.172.500	788.631.000	788.631.000	2.831.185.941	124.592				Hủy dự toán Năm 2024: 17.400.000đ; Năm 2025: 91.300.000đ
II	Trường Mầm non Kim Đình	396.000.000	6.867.768.849	7.211.227.849	43.000.000	43.000.000	7.948.248.134	36.000.000				
1	Chi thường xuyên	-	5.602.409.149	5.599.596.149	-	-	6.201.610.000	-				Hủy dự toán Năm 2024: 2.813.000 đồng;
2	Chi không thường xuyên	396.000.000	1.265.359.700	1.611.631.700	43.000.000	43.000.000	1.746.638.134	36.000.000				Hủy dự toán Năm 2024: 6.728.000 đồng;
III	Trường Mầm non Hiệp Sơn	-	8.477.640.500	8.460.640.500	-	-	10.824.651.000	-				
1	Chi thường xuyên	-	7.248.625.000	7.231.625.000	-	-	8.920.803.000	-				Hủy dự toán Năm 2024: 17.000.000đ; Năm 2025: 2.000.000đ
2	Chi không thường xuyên	-	1.229.015.500	1.229.015.500	-	-	1.894.490.000	-				Hủy dự toán Năm 2025: 9.358.000đ
B	Khối tiểu học	912.915.000	20.092.441.000	19.548.228.162	1.322.337.838	1.322.337.838	24.399.427.873	118.935.544				
I	Trường Tiểu học Phúc Thành	8.400.000	5.695.599.700	5.392.221.335	304.203.365	304.203.365	6.785.980.044	-				
1	Chi thường xuyên	-	5.300.149.700	5.247.121.335	49.653.365	49.653.365	5.945.911.844	-				Hủy dự toán Năm 2024: 3.375.000đ; Năm 2025: 58.392.521
2	Chi không thường xuyên	8.400.000	395.450.000	145.100.000	254.550.000	254.550.000	840.068.200	-				Hủy dự toán Năm 2024: 4.200.000đ; Năm 2025: 4.303.100đ
II	Trường Tiểu học Ngũ Phúc	904.515.000	8.564.732.300	8.455.097.827	921.134.473	921.134.473	11.237.289.829	118.935.544				
1	Chi thường xuyên	-	7.763.772.300	7.717.271.827	41.815.473	41.815.473	9.226.948.993	78.799.480				Hủy dự toán Năm 2024: 4.685.000đ
2	Chi không thường xuyên	904.515.000	800.960.000	737.826.000	879.319.000	879.319.000	2.010.340.836	40.136.064				Hủy dự toán Năm 2024: 88.334.000đ

<b>III</b>	<b>Trường Tiểu học An Sinh</b>	-	<b>5.832.109.000</b>	<b>5.700.909.000</b>	<b>97.000.000</b>	<b>97.000.000</b>	<b>97.000.000</b>	<b>6.378.958.000</b>	<b>6.376.158.000</b>	-	
1	Chi thường xuyên		5.307.975.000	5.298.975.000	-	-	6.019.000.000	5.919.200.000			Hủy dự toán Năm 2024: 9.000.000đ; Năm 2025: 99.800.000đ
2	Chi không thường xuyên		524.134.000	401.934.000	97.000.000	97.000.000	359.958.000	456.958.000			Hủy dự toán Năm 2024: 25.200.000đ
<b>C</b>	<b>Khởi THCS</b>	<b>58.800.000</b>	<b>17.191.381.251</b>	<b>15.632.313.333</b>	<b>1.579.836.000</b>	<b>1.579.836.000</b>	<b>20.599.223.481</b>	<b>21.997.361.882</b>	<b>126.525.239</b>		
<b>I</b>	<b>Trường THCS Phúc Thành</b>	<b>8.400.000</b>	<b>4.625.734.251</b>	<b>4.413.965.833</b>	<b>208.910.000</b>	<b>208.910.000</b>	<b>5.007.908.281</b>	<b>5.179.719.042</b>	<b>33.210.239</b>		
1	Chi thường xuyên		3.714.326.751	3.710.951.751	-	-	4.340.673.000	4.340.673.000			Hủy dự toán Năm 2024: 3.375.000đ;
2	Chi không thường xuyên	8.400.000	911.407.500	703.014.082	208.910.000	208.910.000	667.235.281	839.046.042	33.210.239		Hủy dự toán Năm 2024: 7.883.418đ; Năm 2025: 3.889.000đ
<b>II</b>	<b>Trường THCS Kim Tân</b>	<b>50.400.000</b>	<b>6.326.195.000</b>	<b>5.933.595.500</b>	<b>417.926.000</b>	<b>417.926.000</b>	<b>8.180.025.700</b>	<b>8.512.738.340</b>	<b>66.330.000</b>		
1	Chi thường xuyên	-	5.781.216.500	5.735.843.000	42.000.000	42.000.000	6.480.634.000	6.522.633.900			Hủy dự toán Năm 2024: 3.373.500đ; Năm 2025: 100đ;
2	Chi không thường xuyên	50.400.000	544.978.500	197.752.500	375.926.000	375.926.000	1.699.391.700	1.990.104.440	66.330.000		Hủy dự toán Năm 2024: 21.700.000đ; Năm 2025: 18.883.260đ;
<b>III</b>	<b>Trường THCS Phạm Thái</b>	<b>-</b>	<b>6.239.452.000</b>	<b>5.284.752.000</b>	<b>953.000.000</b>	<b>953.000.000</b>	<b>7.411.289.500</b>	<b>8.304.904.500</b>	<b>26.985.000</b>		
1	Chi thường xuyên	-	4.815.564.000	4.814.564.000	-	-	6.289.000.000	6.256.600.000			Hủy dự toán Năm 2024: 1.000.000đ; Năm 2025: 32.400.000đ
2	Chi không thường xuyên	-	1.423.888.000	470.188.000	953.000.000	953.000.000	1.122.289.500	2.048.304.500	26.985.000		Hủy dự toán Năm 2024: 700.000đ; Năm 2025: 100đ;
<b>Cộng</b>		<b>1.919.715.000</b>	<b>61.912.011.095</b>	<b>59.878.345.339</b>	<b>3.733.804.838</b>	<b>3.733.804.838</b>	<b>73.384.836.348</b>	<b>76.516.729.830</b>	<b>281.585.375</b>		

HẾT

PHỤ LỤC VIII: TỔNG HỢP SỐ LIỆU THU, CHI NGUỒN HỌC PHÍ

Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025

(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Số TT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024					Năm học 2024 - 2025					Ghi chú
		Số thu năm trước chuyển sang	Tổng thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số thu chuyển sang năm sau	Số thu năm trước chuyển sang	Tổng thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số thu chuyển sang năm sau			
<b>A</b>	<b>Khối Mầm non</b>	1.644.967.895	1.623.254.500	2.641.658.257	626.564.138	626.564.138	1.199.100.000	1.501.318.435	324.345.703	-		
I	Trường Mầm non Kim Xuyên	61.874.000	507.872.500	529.118.734	40.627.766	40.627.766	345.070.000	308.711.490	76.986.276			
II	Trường Mầm non Kim Định	261.260.579	433.932.500	449.033.416	246.159.663	246.159.663	414.695.000	452.536.036	208.318.627			
III	Trường Mầm non Hiệp Sơn	1.321.833.316	681.449.500	1.663.506.107	339.776.709	339.776.709	439.335.000	740.070.909	39.040.800			
<b>B</b>	<b>Khối THCS</b>	1.120.578.862	1.255.986.120	1.768.129.449	608.435.533	608.435.533	927.405.000	802.629.739	733.210.794	-		
I	Trường THCS Phúc Thành	43.427.932	221.137.500	87.659.354	176.906.078	176.906.078	125.290.000	145.222.528	156.973.550			
II	Trường THCS Kim Tân	285.389.018	522.356.400	612.393.400	195.352.018	195.352.018	521.135.000	407.906.500	308.580.518			
III	Trường THCS Phạm Thái	791.761.912	512.492.220	1.068.076.695	236.177.437	236.177.437	280.980.000	249.500.711	267.656.726			
	<b>Cộng</b>	<b>2.765.546.757</b>	<b>2.879.240.620</b>	<b>4.409.787.706</b>	<b>1.234.999.671</b>	<b>1.234.999.671</b>	<b>2.126.505.000</b>	<b>2.303.948.174</b>	<b>1.057.556.497</b>	<b>-</b>		

**PHỤ LỤC IX: TỔNG HỢP SỐ LIỆU THU, CHI HỌC NGUỒN KINH PHÍ KHÁC**  
(Kèm theo Kết luận số: 16/KL-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Số TT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024						Năm học 2024 - 2025				Ghi chú
		Số thu năm trước chuyển sang	Tổng thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số thu chưa chi hết chuyển sang năm sau	Số thu năm trước chuyển sang	Tổng thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số thu chưa chi hết chuyển sang năm sau			
										Số thu năm trước chuyển sang	Tổng thu trong năm	
<b>A</b>	<b>Khởi các trường Mầm non</b>	-	9.284.909.883	9.284.909.883	-	-	9.653.132.394	9.653.132.394	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>Trường Mầm non Kim Xuyên</b>	-	3.624.454.300	3.624.454.300	-	-	3.617.599.100	3.617.599.100	-	-	-	-
1	Các khoản thu theo quy định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Các khoản thu hộ	-	122.300.000	122.300.000	-	-	112.000.000	112.000.000	-	-	-	-
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	3.502.154.300	3.502.154.300	-	-	3.505.599.100	3.505.599.100	-	-	-	-
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Trường Mầm non Kim Định</b>	-	2.396.418.583	2.396.418.583	-	-	2.780.274.294	2.780.274.294	-	-	-	-
1	Các khoản thu theo quy định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Các khoản thu hộ	-	88.400.000	88.400.000	-	-	87.800.000	87.800.000	-	-	-	-
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	2.308.018.583	2.308.018.583	-	-	2.603.674.294	2.603.674.294	-	-	-	-
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	-	-	-	-	88.800.000	88.800.000	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Trường Mầm non Hiệp Sơn</b>	-	3.264.037.000	3.264.037.000	-	-	3.255.259.000	3.255.259.000	-	-	-	-
1	Các khoản thu theo quy định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Các khoản thu hộ	-	109.800.000	109.800.000	-	-	102.200.000	102.200.000	-	-	-	-
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	3.154.237.000	3.154.237.000	-	-	3.063.663.000	3.063.663.000	-	-	-	-
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	-	-	-	-	89.396.000	89.396.000	-	-	-	-
<b>B</b>	<b>Khởi các trường Tiểu học</b>	-	8.498.804.722	8.498.804.722	-	-	8.635.299.929	8.635.299.929	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>Trường Tiểu học Phúc Thành</b>	-	3.738.595.108	3.738.595.108	-	-	3.224.748.299	3.224.748.299	-	-	-	-
1	Các khoản thu theo quy định	-	438.036.100	438.036.100	-	-	450.178.950	450.178.950	-	-	-	-
2	Các khoản thu hộ	-	283.060.008	283.060.008	-	-	347.749.203	347.749.203	-	-	-	-
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	2.888.371.000	2.888.371.000	-	-	2.302.100.146	2.302.100.146	-	-	-	-
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	129.128.000	129.128.000	-	-	124.720.000	124.720.000	-	-	-	-

<b>II</b>	<b>Trường Tiểu học Ngũ Phúc</b>		<b>1.856.350.114</b>	<b>1.856.350.114</b>			<b>2.316.729.490</b>	<b>2.316.729.490</b>	
1	Các khoản thu theo quy định		788.167.514	788.167.514			860.244.000	860.244.000	
2	Các khoản thu hộ	-	614.361.100	614.361.100	-	-	717.002.990	717.002.990	
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	453.821.500	453.821.500	-	-	651.762.500	651.762.500	
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	-	-	-	-	87.720.000	87.720.000	
<b>III</b>	<b>Trường Tiểu học An Sinh</b>		<b>2.903.859.500</b>	<b>2.903.859.500</b>			<b>3.093.822.140</b>	<b>3.093.822.140</b>	
1	Các khoản thu theo quy định		774.157.000	774.157.000			862.964.000	862.964.000	
2	Các khoản thu hộ	-	445.017.500	445.017.500	-	-	521.853.140	521.853.140	
3	Các khoản thu thỏa thuận	-	1.587.285.000	1.587.285.000	-	-	1.615.505.000	1.615.505.000	
4	Các khoản thu xã hội hóa	-	97.400.000	97.400.000	-	-	93.500.000	93.500.000	
<b>C</b>	<b>Khởi các trường THCS</b>	<b>5.042.100</b>	<b>6.493.859.900</b>	<b>6.493.859.900</b>	<b>8.864.800</b>	<b>8.864.800</b>	<b>4.834.103.452</b>	<b>4.834.103.452</b>	<b>310.424.760</b>
<b>I</b>	<b>Trường THCS Phúc Thành</b>	<b>5.042.100</b>	<b>1.250.690.000</b>	<b>1.250.690.000</b>	<b>5.050.100</b>	<b>5.050.100</b>	<b>1.008.748.000</b>	<b>1.008.748.000</b>	<b>16.114.800</b>
1	Các khoản thu theo quy định	1.680.700	396.444.000	396.444.000	1.680.700	1.680.700	312.347.100	312.347.100	5.371.600
2	Các khoản thu hộ	3.361.400	792.888.000	792.888.000	3.361.400	3.361.400	624.694.200	624.694.200	10.743.200
3	Các khoản thu thỏa thuận		16.758.000	16.758.000	8.000	8.000	17.892.000	17.892.000	
4	Các khoản thu xã hội hóa		44.600.000	44.600.000			42.750.000	42.750.000	
<b>II</b>	<b>Trường THCS Kim Tân</b>		<b>4.130.308.000</b>	<b>4.127.873.300</b>	<b>2.434.700</b>	<b>2.434.700</b>	<b>3.065.067.500</b>	<b>3.065.067.500</b>	<b>276.011.600</b>
1	Các khoản thu theo quy định		1.194.302.000	1.194.302.000			846.700.800	846.700.800	86.163.200
2	Các khoản thu hộ		2.388.604.000	2.388.604.000			1.693.401.600	1.693.401.600	172.326.400
3	Các khoản thu thỏa thuận		400.424.000	397.989.300	2.434.700	2.434.700	251.388.200	251.388.200	17.522.000
4	Các khoản thu xã hội hóa		146.978.000	146.978.000					
<b>III</b>	<b>Trường THCS Phạm Thái</b>		<b>1.116.684.600</b>	<b>1.115.304.600</b>	<b>1.380.000</b>	<b>1.380.000</b>	<b>1.061.847.912</b>	<b>1.061.847.912</b>	<b>18.298.360</b>
1	Các khoản thu theo quy định		386.750.000	386.750.000			151.890.000	151.890.000	
2	Các khoản thu hộ		404.501.600	404.501.600			569.040.912	569.040.912	
3	Các khoản thu thỏa thuận		174.013.000	174.013.000			210.817.000	210.817.000	
4	Các khoản thu xã hội hóa		151.420.000	150.040.000	1.380.000	1.380.000	113.181.640	113.181.640	18.298.360
<b>Cộng</b>		<b>5.042.100</b>	<b>24.281.397.205</b>	<b>24.277.574.505</b>	<b>8.864.800</b>	<b>8.864.800</b>	<b>23.424.095.735</b>	<b>23.424.095.735</b>	<b>310.424.760</b>